

CÔNG TY TNHH HÀ ANH HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HÀ ANH HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA ANH HA NOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110497458

3. Ngày thành lập: 05/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12 ngõ 315, đường Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978430888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Khai thác gỗ	0220
12.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Khai thác quặng sắt	0710
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
16.	Giáo dục nhà trẻ	8511
17.	Giáo dục mẫu giáo	8512
18.	Giáo dục tiểu học	8521
19.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
20.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
21.	Đào tạo cao đẳng	8533

22.	Đào tạo đại học	8541
23.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo	8559
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (theo Khoản 1 Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; (Điều 62 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; (Điều 69 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) - Dịch vụ tư vấn bất động sản; (Điều 74 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) Loại trừ: Đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất;	6820
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
29.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
31.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
34.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
35.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

48.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
49.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
50.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
59.	Phá dỡ	4311
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH SÁU	Việt Nam	Số 5A Ngõ 331 Đường Nguyễn Khang, Tổ 6, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	62.560.000.000	92,000	030068000441	
2	NGUYỄN THỊ LY	Việt Nam	Số 5A Ngõ 331 Đường Nguyễn Khang, Tổ 6, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	680.000.000	1,000	030172000785	
3	NGUYỄN VĂN SỰ	Việt Nam	Thôn Tây Vĩ, Xã Thanh Mỹ, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	680.000.000	1,000	001091021701	
4	LƯU CÔNG ĐỊNH	Việt Nam	P2936, Chung cư HH2A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	680.000.000	1,000	030086001067	

5	NGUYỄN THỊ HÀ	Việt Nam	Số 5A Ngõ 331 Đường Nguyễn Khang, Tổ 6, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.400.000.000	5,000	030193000304	
---	------------------	-------------	--	---------------	-------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH SÁU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/06/1968*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030068000441*

Ngày cấp: *10/04/2021*

Nơi cấp: *Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 5A Ngõ 331 Đường Nguyễn Khang, Tổ 6, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 5A Ngõ 331 Đường Nguyễn Khang, Tổ 6, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội